TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2017/DS-ST.
Ngày: 22/9/2017
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Võ Hồng Hạnh;

2. ông Trương Văn Hòa.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Quang Trực – Thư ký TAND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Đào Văn Dũng – Kiểm Sát viên.

Ngày 22/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số: 312/2016/TLST–HNGĐ ngày 30/11/2016, về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/8/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 94/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Võ Văn H, sinh năm: 1964. HKTT: tổ 8, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt.)*

2. Đồng bị đơn:

+ Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm: 1983, HKTT: ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1983, HKTT: ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

3. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan**:** bà Diệp Thị H, sinh năm: 1967. HKTT: tổ 8, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền, nghĩa vụ liên quan: ông Võ Văn H, sinh năm: 1964. HKTT: tổ 8, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Văn bản ủy quyền lập ngày 03/7/2017) *(Có mặt.)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện ngày 24/2/2017, trong quá trình làm việc và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là ông Võ Văn H trình bày:

Từ trước năm 2014, vợ chồng ông có bán thiếu hàng tạp hóa cho bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Nguyễn Văn T, đến năm 2014 thì vợ chồng ông chốt sổ thì ông T, bà T còn nợ số tiền 3.270.000 đồng, vợ chồng ông đã nhiều lần liên hệ yêu cầu vợ chồng bà T, ông T trả số tiền đã thiếu trên nhưng bà T, ông T cố tình không trả.

Nay ông yêu cầu bà T, ông T trả cho vợ chồng ông số tiền 3.270.000 đồng và ông không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nợ trên kể cả trong giai đoạn thi hành án.

* Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai nay đồng bị đơn là bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Nguyễn Văn T trình bày:

Trong quá trình chung sống với nhau thì ông bà có mua tạp hóa và đã thiếu nợ vợ chồng ông H số tiền 3.270.000 đồng. Nay ông H yêu cầu ông bà trả số tiền trên thì ông bà cũng đồng ý trả.

* Người có quyền, nghĩa vụ liên quan là bà Diệp Thị H do ông Võ Văn H đại diện trình bày: bà thống nhất lời trình bày của ông H và yêu cầu bà T, cùng ông T trả cho vợ chồng bà số tiền 3.270.000 đồng.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa: Việc thụ lý, thu thập chứng cứ; việc tuân theo pháp luật của HĐXX, thư ký, người tham gia tố tung tại phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Vì nguyên đơn, bị đơn thống nhất với nhau số tiền còn nợ nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà T, ông T trả cho vợ chồng ông H số tiền 3.270.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Ngày 24/10/2016, bà Nguyễn Thị Thùy T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài chung sau khi ly hôn và vào các ngày 24/02/2017, 09/3/2017 những người có quyền, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu độc lập. Trong quá trình giải quyết vụ án bà T có đơn rút yêu cầu khởi kiện nhưng những người có quyền, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình nên ngày 16/6/2017, Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu của nguyên đơn và Tòa án đã thông báo về việc thay đổi địa vị tố tụng; đồng thời ra quyết định tách vụ án thành các vụ án có yêu cầu khác nhau. Ông Võ Văn H là nguyên đơn trong vụ án theo số thụ lý cũ đã thụ lý và ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Thùy T là bị đơn trong vụ án.

- Ông H yêu cầu ông T, bà T trả số tiền 3.270.000 đồng mà hai ông bà đã mua hàng tạp hóa của vợ chồng ông. Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Thùy T có HKTT và sinh sống tại xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì đây là tranh chấp hợp đồng dân sự. Cụ thể là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Toà án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Vì đây là vụ án thụ lý ban đầu theo sổ thụ lý hôn nhân & gia đình nên các Quyết định trước đều lấy theo ký hiệu là HNGĐ và số bản án lấy theo sổ kết quả HNGĐ nhưng vì là vụ án dân sự nên ký hiệu của bản án là DS-ST.

- Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thùy T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt 2 ông bà là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét lời trình bày của các đương sự nhận thấy: Cả nguyên đơn và đồng bị đơn đều thống nhất số tiền mà các bị đơn còn thiếu của nguyên đơn và đồng bị đơn là bà

Nguyễn Thị Thùy T và ông Nguyễn Văn T đều đồng ý trả cho vợ chồng ông Võ Văn H và bà Diệp Thị H số tiền 3.270.000 đồng. Vì vậy, cần ghi nhận ý kiến của các bên đương sự: Buộc bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Nguyễn Văn T liên đới trả cho vợ chồng ông H và bà H số tiền 3.270.000 đồng.

Vì ông H không yêu cầu tính lãi suất kể cả trong giai đoạn thi hành án đối với số tiền trên nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Ông T, bà T liên đới nộp án phí DSST là 300.000 đồng.

* Ý kiến của đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai phù hợp với quy định pháp luật và phù hợp với quan điểm của HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 428 và Điều 438 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Võ Văn H .

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thùy T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Võ Văn H và bà Diệp Thị H số tiền 3.270.000 đồng (Ba triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng).

2/ Về án phí: ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thùy T liên đới nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST.

Hoàn trả cho ông Võ Văn H số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp tại biên lai thu tiền số 003907 ngày 24/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt được 15 ngày kháng cáo, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Tường Vy

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Cẩm Mỹ ;
- THA dân sự H.Cẩm Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ